

Phân tích tác phẩm Người lái đò sông Đà

(Nguyễn Tuân)

A. DÀN Ý PHÂN TÍCH TÁC PHẨM:

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả: Nguyễn Tuân là nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp.
- Giới thiệu tác phẩm: “Người lái đò sông Đà” trích từ tập tùy bút “Sông Đà” là một trong những sáng tác tiêu biểu của Nguyễn Tuân sau cách mạng tháng Tám.

2. Thân bài

* Khái quát chung

- Tác phẩm là kết quả của chuyến đi Tây Bắc của Nguyễn Tuân để kiếm tìm “chất vàng thử lửa của thiên nhiên Tây Bắc” và “chất vàng mười đã qua thử lửa” của con người nơi đây.

a. Vẻ đẹp hung bạo của dòng sông

+ Bờ sông

- “dựng vách thành”, cao vút, dựng đứng.
- Quãng sông thì hẹp đến nỗi “con nai, con hổ có lần vọt từ bờ sông này sang bờ kia”.
- “Mặt sông chỗ ấy chỉ đúng ngọ mới có mặt trời”, “đang mùa hè đi đò qua quãng ấy cũng cảm thấy lạnh”.
- Khi đi qua quãng này, người ta cảm tưởng như mình “đang đứng ở một cái ngõ nào mà ngóng vọng lên cái cửa sổ trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”.

→ hiện ra trước mắt là một khúc sông Đà vừa sâu, vừa hẹp, vừa tối, vừa lạnh đủ để bất kỳ ai đến đây cũng phải rùng mình sợ hãi.

+ Ghềnh

- ghềnh Hát Loóng “dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm...”.
- Các từ láy “cuồn cuộn”, “gùn ghè” vừa hội âm thanh ghê rợn vừa gợi những hình ảnh khủng khiếp của nơi đây.
- Được miêu tả như những kẻ sẵn sàng đòi nợ
→ Nó có thể gây ra rất nhiều nguy hiểm mà con người không thể nào lường trước được.
- + Hút nước
 - Nhìn từ xa những cái xoáy nước trên sông giống như cái lúm đồng tiền trên má cô gái, có thể lôi tuột một cái thuyền xuống đáy sông và đánh cho tan xác.
 - Những cái hút nước như những cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu.
 - “Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”.
 - Ngòi bút sắc sảo của Nguyễn Tuân khiến người đọc cảm giác như đang được xem một bộ phim hành động hấp dẫn nhưng cũng vô cùng đáng sợ.
- + Thác nước
 - Tiếng thác nghe như là “oán trách”, nghe như là “van xin”, “khiêu khích”, giọng gằn mà “chê nhạo”.
 - “Thế rồi nó rống lên”, so sánh tiếng thác sông Đà giống như tiếng của một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn để phá tung sự bủa vây của rừng lửa.
 - sự giữ dội của nước sông.
- + Đá
 - “cả một chân trời đá” → đá sông Đà nhiều vô kể.
 - từng tảng đá mặt hòn nào trông cũng “ngỗ ngược”, “nhăn nhúm”, “méo mó”.
 - Rồi chúng còn vây thành một thạch trận giống như một trận đồ bát quái trên sông Đà.
 - sông Đà giống như kẻ thù số một của con người

b. Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà

- Sông Đà “tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói

núi mèo đốt nương xuân”.

- Không chỉ đẹp ở dáng hình mà còn đẹp ở màu nước: mùa xuân dòng xanh ngọc bích, thu sang nước sông chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa.

- Bờ bãi sông Đà thì mệnh mang, trải dài “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm sông Đà”.

- So sánh vô cùng gợi cảm khi miêu tả dòng sông “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử”, “bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”.

→ Những câu văn miêu tả vẻ trữ tình, thơ mộng của sông Đà đã tạo nên một đoạn văn giàu chất thơ.

* **Đánh giá**

Bằng vốn hiểu biết sâu rộng cùng tài năng miêu tả sắc sảo → đưa người đọc đi hết từ sợ hãi này đến bất ngờ khác khi miêu tả hai vẻ đẹp hung bạo và trữ tình của sông Đà.

3. Kết bài

Khẳng định lại giá trị của tác phẩm

B. VĂN MẪU PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

Nói đến Nguyễn Tuân là người ta nghĩ ngay đến một nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp. Cái đẹp trong các tác phẩm của ông phải là cái đẹp đạt đến độ hoàn thiện, hoàn mỹ. Sự nghiệp cầm bút của Nguyễn Tuân đạt được rất nhiều thành tựu kể cả trước và sau cách mạng. “Người lái đò sông Đà” trích từ tập tùy bút “Sông Đà” là một trong những sáng tác tiêu biểu của Nguyễn Tuân sau cách mạng tháng Tám.

Tác phẩm là kết quả của chuyến đi Tây Bắc của Nguyễn Tuân để kiếm tìm “chất vàng thử lửa của thiên nhiên Tây Bắc” và “chất vàng mười đã qua thử lửa” của con người nơi đây.

Ngay ở những câu văn đầu tiên, Nguyễn Tuân đã thể hiện rất rõ sự hung bạo của sông Đà. Dòng sông không trôi giữa đôi bờ “cát trắng phẳng lì” thơ mộng mà bờ sông “dựng vách thành”, cao vút, dựng đứng. Quãng sông thì hẹp đến nỗi “con nai, con hổ có lần vọt từ bờ sông này sang bờ kia”. “Mặt sông chỗ ấy chỉ đúng ngọ mới có mặt trời”, “đang mùa hè đi dò qua quãng ấy cũng cảm thấy lạnh”, cái lạnh của từng lớp da thịt, của sự sợ hãi trước thiên nhiên nơi đây. Khi đi qua quãng này, người ta cảm tưởng như mình “đang đứng ở một cái ngõ nào mà ngóng vọng lên cái cửa sổ trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Bằng một loạt hình ảnh miêu tả, Nguyễn Tuân đã đẩy người đọc từ phố xá đô thị về khung cảnh hoang sơ đến đáng sợ của thiên nhiên sông nước. Người ta thấy hiện ra trước mắt là một khúc sông Đà vừa sâu, vừa hẹp, vừa tối, vừa lạnh đủ để bất kỳ ai đến đây cũng phải rùng mình sợ hãi.

Đi qua bảy mươi ba cái ghềnh, có thể kể tên đến năm mươi cái ghềnh nhưng sợ hãi nhất là ghềnh Hát Loóng “dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm...”. Kết cấu trùng điệp, nhịp văn nhanh mạnh khiến người đọc không khỏi hãi hùng trước những âm thanh của sóng, gió, nước, đá. Các từ láy “cuồn cuộn”, “gùn ghè” vừa hội âm thanh ghê rợn vừa gợi những hình ảnh khủng khiếp của nơi đây. Sông Đà được miêu tả như những kẻ sẵn sàng “đòi nợ xuýt” những người trên sông. Nó có thể gây ra rất nhiều nguy hiểm mà con người không thể nào lường trước được.

Nhiều đó vẫn chưa kể hết những sự đáng sợ của sông Đà. Nguyễn Tuân đã sử dụng một loạt thủ pháp nghệ thuật khác nhau để lột tả hết cái vẻ hung bạo của hút nước sông Đà. Nhìn từ xa những cái xoáy nước trên sông giống như cái lúm đồng tiền trên má cô gái nhưng nó lại không hề duyên dáng, dễ thương, thay vào đó nó có thể lôi tuột một cái thuyền xuống đáy sông và đánh cho tan xác. Không chỉ vậy, Nguyễn Tuân còn so sánh những cái hút nước với những cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Hình ảnh so sánh này vừa gợi độ sâu hun hút của những cái xoáy nước vừa khiến người đọc khiếp sợ khi hình dung ra nó. Càng sợ hãi hơn khi đọc những câu văn miêu tả âm thanh của những cái hút

nước. “Nước ở đây thờ và kêu như cửa cống cái bị sặc”. Nước không chỉ dồn về nhiều và nhanh mà còn ặc ặc lên như mới rót dầu sôi vào. Từ láy “ặc ặc” gợi cảm giác sông Đà giống như một loài thủy quái bị bóp chặt yết hầu đang quần quai giãy giụa. Sự hung bạo này khiến nhà văn liên tưởng đến hình ảnh một anh quay phim táo tợn nào đó mang máy quay ngòi trên thuyền thúng xuống tận cái hút sông Đà rồi từ đó lia ngược ống kính để ghi lại cảnh tượng ghê sợ: một cái giếng như xanh toàn bằng thủy tinh như sắp vỡ tan đổ ụp xuống cả người, cả máy quay phim. Con thuyền xoáy tít, những thước phim màu cũng quay tít. Ngòi bút sắc sảo của Nguyễn Tuân khiến người đọc cảm giác như đang được xem một bộ phim hành động hấp dẫn nhưng cũng vô cùng đáng sợ.

Sự hung bạo của sông Đà còn được miêu tả qua những cái thác nước. Nhà văn hướng người đọc chú ý vào âm thanh của chúng và miêu tả lần lượt theo trình tự từ xa đến gần. “Còn xa lắm mới đến cái thác” nhưng tâm địa và diện mạo thứ “kẻ thù số một của con người” đã dần hiện ra. Chúng vang tới bằng âm thanh “réo gần mãi lại réo to mãi lên”. Tiếng thác nghe như là “oán trách”, nghe như là “van xin”, “khiêu khích”, giọng gần mà “chế nhạo”. Cách kết hợp khéo léo giữa so sánh và nhân hoá này đã khiến sông Đà hiện lên với một tâm địa phức tạp. “Thế rồi nó rống lên”, âm thanh được phóng to hết cỡ giống như đang ở đỉnh điểm của một cơn phản kích man dại. Nguyễn Tuân còn so sánh tiếng thác sông Đà giống như tiếng của một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn để phá tung sự bủa vây của rừng lửa.

Và để tăng thêm sự hung dữ của sông Đà, Nguyễn Tuân còn hướng ngòi bút của mình vào miêu tả đá sông. Hình ảnh ẩn dụ “cả một chân trời đá” gợi cảm giác đá sông Đà nhiều vô kể. Những tảng Đá sông Đà đã được Nguyễn Tuân thổi hồn vào đó với từng tảng đá mặt hòn nào trông cũng “ngổ ngược”, “nhăn nhúm”, “méo mó”. Rồi chúng còn vây thành một thạch trận giống như một trận đồ bát quái trên sông Đà.

Qua ngòi bút của Nguyễn Tuân, con sông hung bạo này chẳng khác gì kẻ thù số một của con người. Thế nhưng ngay sau đó, khi sự hung bạo trôi qua, nó lại

hiện lên với cả vẻ trữ tình, thơ mộng đến khó tin.

Từ trên máy bay nhìn xuống “con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi mèo đốt nương xuân”. Với việc so sánh sông Đà “như một áng tóc trữ tình”, nhà văn đã khiến dòng sông hiện lên với cái vẻ kiêu diễm của một người phụ nữ. Thông thường người ta sẽ thấy chữ “áng” hay được dùng để chỉ những tác phẩm nghệ thuật, vậy mà ở đây Nguyễn Tuân đã dùng để chỉ sông Đà. Có thể thấy trong suy nghĩ của tác giả, sông Đà giống như một tác phẩm nghệ thuật mà tạo hoá đã tạo ra.

Sông Đà không chỉ đẹp ở dáng hình mà còn đẹp ở màu nước. Tác giả đã quan sát dòng sông ở những không gian và thời gian khác nhau. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, vừa trong xanh vừa óng ánh. Thu sang nước sông chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa. Bằng việc miêu tả chi tiết, cụ thể cùng những so sánh độc đáo sông Đà hiện lên vừa đẹp, vừa đa dạng và qua đây ta cũng thấy được sự hiểu biết sâu rộng cũng như khả năng quan sát tinh tế của nhà văn.

Bờ bãi sông Đà thì mệnh mang, trải dài “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm sông Đà”. Câu văn ngắt thành nhiều đoạn đã tạo nên nhịp văn hồi hả, mau lẹ. Rồi khi nhìn từ trên thuyền xuống, sông Đà mang dáng vẻ “lặng tờ”, tĩnh lặng tuyệt đối. Sự tĩnh lặng của dòng sông ẩn chứa trong đó là một sức sống dạt dào. Nhà văn còn dùng những so sánh vô cùng gợi cảm khi miêu tả dòng sông “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử”, “bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”. Nhà văn đã sử dụng những khái niệm trừu tượng để miêu tả vẻ đẹp cụ thể của sông Đà khiến sông Đà hiện ra không chỉ là dòng không của không gian mà còn là dòng sông của thời gian. Câu văn “thuyền tôi trôi trên sông Đà” đã gợi ra cái vẻ tĩnh lặng của sông Đà và sự thanh thản trong tâm hồn con người. Giữa cái khung cảnh thơ mộng ấy nhà văn nghe thấy một tiếng còi sương - tiếng còi xúp lê của một chuyến tàu đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu, đó là âm thanh của một cuộc sống hiện đại, đủ đầy.

Có thể thấy những câu văn miêu tả vẻ trữ tình, thơ mộng của sông Đà đã tạo

nên một đoạn văn giàu chất thơ. Chất thơ ở cảnh sắc sông Đà, chất thơ của tâm hồn con người.

Bằng vốn hiểu biết sâu rộng cùng tài năng miêu tả sắc sảo của mình, Nguyễn Tuân đã đưa người đọc đi hết từ sợ hãi này đến bất ngờ khác khi miêu tả hai vẻ đẹp hung bạo và trữ tình của sông Đà.

Đọc “Người lái đò sông Đà” người ta càng hiểu hơn lý do vì sao cái đẹp trong văn của Nguyễn Tuân được gọi là cái đẹp đạt đến độ hoàn thiện, hoàn mỹ. Tác phẩm một lần nữa khẳng định tài năng bậc thầy của Nguyễn Tuân trong việc sử dụng ngôn từ vừa giúp người đọc thấy được tình yêu quê hương, đất nước mà ông gửi gắm trong các tác phẩm của mình.

C. PHÂN TÍCH: SÔNG ĐÀ HUNG BẠO

Con sông Đà hung bạo dưới ngòi bút Nguyễn Tuân không khác gì kẻ thù số một của con người

Trong lịch sử nhân loại, mỗi dòng sông lớn đều bồi đắp nên một nền văn minh. Trong địa hạt văn học Việt Nam, mỗi dòng sông đều gắn với một phong cách nghệ thuật. Ta đã được chiêm ngưỡng một dòng sông mênh mông, hoang vắng, buồn man mác, thấm đẫm nỗi nhớ nhà trong “*Tràng Giang*” của Huy Cận; hay một khung cảnh đìu hiu, cách biệt của thiên nhiên sông nước Kinh Bắc trong “*Bên kia sông Đuống*” của Hoàng Cầm. Nếu những bài thơ trên chỉ là điều kiện, là khách thể để các nhà thơ bày tỏ lòng mình thì đến với **Người lái đò sông Đà**, người đọc mới cảm nhận được rõ nét về một tác phẩm viết về một dòng sông thực sự. Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, hình ảnh dòng sông “độc bắc lưu” hiện lên với những vẻ đẹp độc đáo. Trên cái nền thiên nhiên kì vĩ ấy, Nguyễn Tuân cũng đã làm nổi bật lên vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ trong những người lao động bình thường mà ông luôn gọi là “chất vàng mười đã qua thử lửa” bấy lâu mình vẫn khao khát, kiếm tìm.

“**Người lái đò sông Đà**” được sáng tác vào năm 1958 và được in vào tập

“**Sông Đà**” năm 1960. Trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc xa xôi, rộng lớn không chỉ thỏa mãn khát khao xê dịch mà chủ yếu là tìm kiếm chất vàng của thiên nhiên Tây Bắc và thứ vàng mười đã qua thử lửa nơi tâm hồn con người.

Mở đầu bài là lời đề từ “*Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc bắc lưu*”. Khẳng định nét độc đáo của dòng sông Đà: Mọi con sông đều chảy về hướng Đông, chỉ có sông Đà chảy theo hướng Bắc. Khẳng định cá tính độc đáo của Nguyễn Tuân trong dòng sông văn chương: Một nhà văn có ý thức sâu sắc về cái tôi cá nhân, về bản ngã, về cá tính riêng trong sáng tạo nghệ thuật.

Nguyễn Tuân không khỏi làm ta ngỡ ngàng trước sự hùng vĩ, dữ dội của con Sông Đà. Cảnh đá bờ sông dựng vách thành. Những vách đá cao vút, dựng đứng “Mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời”. Lòng sông nhỏ hẹp, lưu tốc dòng chảy lớn, “Có vách đá thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia”. “Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đang đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Bằng nghệ thuật so sánh độc đáo, Nguyễn Tuân đã cho thấy sự nguy hiểm, bí ẩn của dòng sông. Một nơi lòng sông nhỏ hẹp, lưu tốc dòng chảy lớn với những vách đá cao vút, vững chãi giờ đây đang trở nên nguy hiểm vô cùng. Cứ thử tưởng tượng con thuyền nào mà kẹt vào cái khe ấy thì tiến không được, lùi cũng không xong, chỉ chờ sóng nước và đá đập cho tan xác mà thôi.

Quần thể thiên nhiên: nước, sóng, gió và đá sông Đà “Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm...”. Thủ pháp nghệ thuật tăng tiến “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió” như mô phỏng hình ảnh những con sóng dữ cuồn cuộn chồm lên nhau theo chiều ngang, vút lên cao theo chiều dọc rồi đổ ập xuống, cuồn cuộn ghê rợn trên mặt ghềnh.

Từ trên nhìn xuống mặt sông: những cái hút nước “như những cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”, “những cái hút xoáy tít đáy”. Từ dưới lòng sông nhìn ngược lên: “thành giếng xây bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào”.

Những âm thanh ghê rợn “Nước thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”, “những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào” khủng bố tinh thần

con người, “thờ và kêu như cửa cống cái bị sặc”, “nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào”, sẵn sàng nhấn chìm bất kì con thuyền nào không kịp chèo nhanh hay tay lái không vững, hoặc bất kì bè gỗ nào vô ý khi đi qua chúng. “Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào cũng chèo nhanh để lướt quãng sông”, “chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu”, “nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống”, “có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trôi ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷu sông dưới”. Âm ảnh, đe dọa con người. Những âm thanh man rợ của sông Đà gợi liên tưởng đến một loài động vật hung dữ, đang cuồng loạn tìm lối thoát thân. Hùng vĩ, choáng ngợp bởi một chân trời đá với những bọt nước trắng xóa mờ đi trên mặt sông“. Tới cái thác rồi, ngoặt khúc sông lượn, sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá”.

Tác giả đã dùng kiến thức về quân sự, võ thuật, thể thao, thủ pháp nghệ thuật nhân hóa, thậm xưng để làm nổi bật cái nham hiểm, xảo quyệt của sông Đà. Dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân, con sông Đà hung bạo, tàn ác không khác gì “kẻ thù số một” của con người. Chẳng thế mà sông Đà được gắn với câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh: “*Núi cao sông hãy còn dài/ Năm năm báo oán đời đời đánh ghen*”.

D. PHÂN TÍCH: SÔNG ĐÀ TRỮ TÌNH

Nguyễn Tuân là nhà văn duy mỹ – “*suốt đời tôn thờ và phụng sự cái đẹp*” (Gs. Nguyễn Đăng Mạnh). Tác phẩm của ông là những trang viết sống động về con người và thiên nhiên với cảm hứng ngợi ca. “*Người lái đò sông Đà*” là tác phẩm tiêu biểu cho khuynh hướng thẩm mỹ đó của nhà văn. Dưới ngòi bút của ông, sông Đà hiện lên hung bạo như một “loài thủy quái nham hiểm và độc dữ” nhưng cũng rất dịu dàng và say đắm như một mỹ nhân Tây Bắc. Đoạn văn ta sắp phân tích sau đây là đoạn văn tiêu biểu cho vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng đó của Đà giang.

Đoạn trích “*Người lái đò sông Đà*” được trích trong tùy bút sông Đà (1960). Tác phẩm này là kết quả của chuyến đi dài 8 tháng mà Nguyễn Tuân đã đến với Tây Bắc. Tây Bắc hùng vĩ mà dạt dào chất thơ đã tạo ấn tượng cho nhà văn, nhất là con sông Đà. Nguyễn Tuân sau khi trở về Hà Nội đã bắt tay vào sáng tác tùy bút Sông Đà. Tác phẩm nhanh chóng đến với bạn đọc và được đón nhận nồng nhiệt.

Tùy bút đã thật sự gây ấn tượng mạnh cho người đọc bởi chất liệu ngôn từ phong phú và đa dạng. Nhà văn đã huy động cả kho tàng tiếng Việt, cả nhiều ngành nghề, lĩnh vực để tái hiện một sông Đà hung bạo, trữ tình và một người lái đò mang cốt cách nghệ sĩ. (Ths Phan Danh Hiếu)

Phần đầu của đoạn trích, tác giả chủ yếu miêu tả sự hung bạo, hung vĩ, hiểm nguy của một dòng sông lắm thác nhiều ghềnh. Đó là sự dữ dội của cảnh đá dựng bờ sông, cảnh ghềnh Hát Lóong “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió”, cảnh những hút nước rùng rợn; cảnh thác đá gào thét; dòng sông với biết bao cửa tử cửa sinh... Cuối đoạn trích tác giả chủ yếu bàn về vẻ đẹp trữ tình của dòng sông.

Nguyễn Tuân quan sát sông Đà ở nhiều góc độ. Góc độ thứ nhất là từ trên cao nhìn xuống. Ở điểm nhìn ấy tác giả đã hình dung con sông Đà giống như một người đàn bà kiều diễm với áng tóc trữ tình đậm thắm: *“con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đất nương xuân.”* Điệp ngữ “tuôn dài, tuôn dài” như mở ra trước mắt của người đọc độ dài vô tận của dòng sông; mái tóc của Đà giang như nối dài đến vô tận, trùng điệp giữa bạt ngàn màu xanh lặng lẽ của núi rừng. Phép so sánh “như một áng tóc trữ tình” tạo cho người đọc một sự xuýt xoa trước vẻ đẹp diễm tuyệt của sông Đà. Sông Đà giống như một kiệt tác của trời đất. Chữ “áng” thường gắn với áng thơ, áng văn, nay được họ Nguyễn gắn với “tóc” thành “áng tóc trữ tình”. Nguyên cả cụm từ ấy đã nói lên hết cái chất thơ, chất trẻ trung và đẹp đẽ, thơ mộng của dòng sông. Cảnh vì thế mà vừa thực lại vừa mộng. Hai chữ “ẩn hiện” càng tăng lên sự bí ẩn và trữ tình của dòng sông. Sắc đẹp diễm tuyệt của sông Đà – của người đàn bà kiều diễm còn được tác giả nhấn mạnh qua động từ “bung nở” và từ láy “cuồn cuộn” kết hợp với hoa ban nở trắng rừng, hoa gạo đỏ rực hai bên bờ làm người đọc liên tưởng mái tóc như được trang điểm bởi mây trời, như cài thêm hoa ban hoa gạo và đẹp mơ màng như sương khói mùa xuân. Sự nhân cách hóa đó làm sông Đà gợi cảm biết bao!

Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà còn được Nguyễn Tuân thể hiện qua việc miêu tả sắc nước. Câu văn thể hiện sự say sưa và mê đắm của Nguyễn Tuân về con sông Tây Bắc thật bay bổng và lãng mạn *“Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước sông Đà”*. Chính vẻ đẹp của mây trời đã tạo cho con sông Đà một vẻ đẹp riêng không trộn lẫn. Nếu như Hoàng Phủ Ngọc Tường nhìn thấy sông Hương có màu xanh thắm và ánh nắng “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” do sự phản quang của mây trời và đẹp như một đoá hoa phù dung; thì Nguyễn Tuân lại phát hiện ra vẻ đẹp của sắc

nước sông Đà thay đổi theo mùa. Mùa xuân, nước sông Đà xanh ngọc bích “chứ không xanh màu xanh canh hến của nước sông Gâm, sông Lô”. Xanh ngọc bích là xanh trong, xanh sáng, xanh biếc – một sắc màu gợi cảm, trong lành. Đó là sắc màu của nước, của núi, của da trời. Mùa thu, nước sông Đà “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội độ thu về”. Câu văn sử dụng phép so sánh “lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa” khiến người đọc hình dung được vẻ đẹp đa dạng của sắc nước sông Đà. Đồng thời qua câu văn, Nguyễn Tuân cũng đã làm nổi bật được trong cái trữ tình thơ mộng của dòng nước còn có cái dữ dội ngàn đời của con sông Tây Bắc.

Quan sát ở điểm nhìn gần, bằng những câu văn đầy chất thơ, Nguyễn Tuân đã để cho ngòi bút của mình lai láng về Đà giang. Tác giả ví sông Đà như một cô nhân đi xa thì nhớ, gặp lại thì mừng vui khôn xiết. Khi bắt gặp ánh nắng chiếu vào mặt, trong sự hướng ngoại, nhà văn đã phát hiện ra nắng sông Đà đẹp đến mê hồn trong ánh sáng “lóe lên một màu nắng thánh ba Đường thi *“Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”*. (Ths Phan Danh Hiếu) Mượn một câu thơ trong bài thơ Đường nổi tiếng “Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng” – Nguyễn Tuân dường như đã ngầm khẳng định vẻ đẹp cổ thi của dòng sông Tây Bắc. Dòng sông ấy trong sự liên tưởng đến thơ Đường đã gợi tả được vẻ đẹp phẳng lặng, trong sáng, lấp lánh, hồn nhiên thanh bình.

Trong cảm nhận của Nguyễn Tuân, gặp lại sông Đà nhận ra con “*sông vui như thấy nắng giòn tan sau kỳ mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng*”. Cách so sánh độc đáo, nhân cách hoá, sông Đà hiện lên đẹp bởi chiều sâu: thân thiện, dễ mến, phẳng phai hơi ấm tình người của dòng sông. Nó trở thành người bạn hiền chung thủy, điềm tĩnh chờ đợi người đi xa trở về.

Tác giả miêu tả cảnh đôi bờ sông thật ấn tượng. Người đọc như lạc vào thế giới cổ tích, thế giới của tiền sử. Câu văn “Thuyền tôi trôi trên sông Đà” toàn vần bằng tạo cảm giác yên ả, thanh bình, sự tĩnh lặng. Tác giả hướng đến lịch sử của những buổi đầu dựng nước và giữ nước: “*Hình như từ đời Trần, đời Lý, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi*”. Sự hướng nội này càng làm nổi bật vẻ đẹp nguyên sơ và hùng hoang của đôi bờ sông Đà. Đúng như tác giả đã so sánh “*bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*”. Phép so sánh độc đáo, dùng không gian để gợi mở thời gian, mở rộng biên độ làm nổi bật vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, nguyên thủy của buổi sơ khai.

Bờ sông ở đây còn nổi lên vẻ đẹp của thảm thực vật và muông thú. Trong cảnh lặng như tờ của thiên nhiên, trong cảnh sương đêm chưa tan hết, nhà văn đã nhìn thấy một vẻ đẹp đầy sức sống “*một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa mà tịnh không một bóng người, cỏ giành đồi núi đang ra những nõn búp*”. Cảnh tượng đó còn ấn tượng bởi một “*đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm*”. Vẻ đẹp ấy thật đầy chất thơ, chất họa. Thiên nhiên giống như một bức tranh thủy mặc lộng lẫy. Điều ấy khiến ta liên tưởng đến cảnh trong giả sử Trung Hoa có một ngư dân một hôm chèo thuyền ngược dòng sông rồi lạc vào một chốn thần tiên, một chốn Đào nguyên. Chất thơ trong đoạn văn viết về sông Đà của Nguyễn Tuân có lẽ cũng toát lên từ điển tích ấy gợi lên trong tâm trí của người đọc về vẻ đẹp của dòng sông Tây Bắc – nơi khởi nguồn cho tình yêu đất nước. (Ths Phan Danh Hiếu)

Đoạn trích khép lại bằng hình ảnh “tiếng cá quẫy... đuổi đàn hươu vụt biến” và con sông Đà trong sự liên tưởng đến thơ Tản Đà “bọt nước lênh bênh...bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình của một người tình nhân chưa quen biết” càng làm cho hình ảnh dòng sông trở nên huyền rũ, có linh hồn, giàu sức hút.

Đoạn văn đã sử dụng nhiều hình ảnh so sánh, bút pháp nhân cách hóa miêu tả, liên tưởng bất ngờ thú vị. Từ ngữ chọn lọc, độc đáo. Hình ảnh lãng mạn. Sử dụng kiến thức hội họa, thơ ca để miêu tả. Tất cả đã giúp Nguyễn Tuân tái hiện được sức sống mãnh liệt của mỹ nhân sông Đà thơ mộng và trữ tình. (Ths Phan Danh Hiếu)

Sông Đà là dòng sông của Tây Bắc, dòng sông với trữ lượng thủy điện lớn nhất cả nước. Đó cũng là một dòng sông hiểm nguy rình rập với “trăm bảy cái thác, trăm ba cái ghềnh”. Nhưng đó cũng là một dòng sông lai láng chất thơ trong cảm nhận của Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân đã miêu tả con sông như một công trình nghệ thuật, một tác phẩm hội họa mà tạo hoá ban tặng tô điểm cho đất nước; ông khám phá dòng sông ở phương diện thẩm mỹ nên nên thể hiện phong cách tài hoa. Trang sách khép lại rồi mà dường như tâm hồn của bạn đọc vẫn đang trôi menh mang trên một dòng sông “hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”.

E. PHÂN TÍCH HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÁI ĐÒ

Nguyễn Tuân, một tâm hồn yêu cái đẹp, một ngòi bút nhạy cảm, yêu thiên nhiên, đất nước, con người. Sự nghiệp văn chương của ông vô cùng đồ sộ, để lại cho thế hệ sau những tuyệt bút quý giá. Nhắc về thiên nhiên trong văn Nguyễn Tuân, người ta không thể bỏ qua “Người lái đò Sông Đà” rút trong tập “tùy bút Sông Đà”. Tùy bút cho người đọc thấy được sự hùng vĩ của thiên nhiên, khung cảnh tuyệt vời của tổ quốc vùng Tây Bắc, và hơn cả là hình tượng con người chế ngự thiên nhiên qua hình tượng người lái đò sông Đà, một vẻ đẹp lao động giản dị, một chiến binh trên sóng nước Sông Đà và người nghệ sĩ lành nghề trong nghệ thuật vượt thác.

Hình ảnh người lái đò được nhà văn xây dựng qua công việc lao động thường nhật. Đọc đoạn trích, người ta cảm phục cái tài vượt thác của nhân vật. Đường như, sự tài hoa điêu luyện ấy đã lên đến bậc nghệ sĩ. Người lái đò gan dạ, thông minh, hiểu rõ từng ngóc ngách, từng tảng đá trên thác sông Đà dữ dội. Dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Tuân khi miêu tả sự ác nghiệt của thác nước cũng là lời khẳng định sức mạnh chế ngự, điều khiển thiên nhiên của con người và vẻ đẹp của người dân lao động

Ngay từ nhan đề, tác giả đã dành cho người lái đò một vị trí trung tâm, vị trí trọng yếu. “Người lái đò Sông Đà” miêu tả con sông Đà kì vĩ, hung bạo một mặt ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên Tây Bắc, mặt khác nhằm khẳng định hình ảnh con người làm chủ thiên nhiên. Tuy xuất hiện không nhiều, nhưng vị thế của nhân vật được thể hiện rất rõ. Hình ảnh con người làm chủ sông nước, chinh phục thiên nhiên, một con người nhỏ bé về hình thể nhưng vĩ đại trước thiên nhiên rộng lớn.

Nói về quan điểm của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng để hiểu được vì sao con người trong “Người lái đò Sông Đà” lại đẹp đến thế. Trước Cách mạng, ông đi tìm cái đẹp trong quá khứ, cái đẹp nổi loạn, phi thường. Ông tìm đến những bậc nho sĩ tài hoa, những vị anh hùng hào kiệt vang bóng một thời. Sau cách mạng, cái đẹp Nguyễn Tuân hướng tới là sự bình dị, được tìm thấy ở những con người rất đời, rất thường. Từ bác lái đò, đến anh bộ đội, cô dân quân, những nhân vật không

tên, bình dị mà cao quý. Ở góc nhìn này, người lái đò Sông Đà là một con người đẹp, một nhân vật đẹp với cuộc sống lao động bình dị, đời thường. Miêu tả hình ảnh người lái đò, tác giả tập trung vào con người đấu tranh với thạch trận Sông Đà để làm nổi bật rõ những khía cạnh của hình tượng này: Một vẻ đẹp của người lao động bình thường, một người anh hùng trên sóng nước Sông Đà và một người nghệ sĩ trong nghệ thuật vượt thác leo ghềnh.

Người lái đò là một anh hùng sông nước. Cuộc chiến đấu giữa người lái đò với thạch trận Sông Đà là một cuộc chiến gay go, quyết liệt và dữ dội. Đây không đơn thuần chỉ là một cuộc vượt thác, đây giống như một trận chiến sinh tử. Ở đó có sự giằng co giữa sự sống và cái chết. Chính Nguyễn Tuân từng nói, “Cuối lên thác Sông Đà là phải cười đến cùng như là cười hở”. Câu nói thể hiện sự quyết liệt, gay cấn và hiểm nguy, giữa một bên là thạch trận Sông Đà, một bên là người lái đò. Thạch trận với đá hòn, đá tảng, với luồng nước con sóng. Thạch trận Sông Đà “lúc nào cũng đòi ăn chết cái thuyền” với người lái đò “tỏ rõ khí phách, bản lĩnh, dũng khí của người anh hùng”. Trận chiến sinh tử, giằng co dữ dội. Không phải lúc nào người lái đò cũng thắng, đã có những lúc tưởng như bị nuốt chửng trên thạch trận. Chiến thắng có được không hề giản đơn. Trong cuộc chiến này, người lái đò trở thành người chỉ huy tài tình, bản lĩnh, dũng khí gan dạ. Ông nắm chắc từng luồng nước, từng con sóng, binh pháp của thần sông thần đá. Ông thuộc lòng từng cửa sinh, cửa tử, từng đá hòn đá tảng, từng cái hút nước trên thạch trận. Thậm chí, ông còn hình dung ra bộ mặt dữ tợn của nước, đá, sóng, gió, cảm nhận được thái độ giận dữ, tâm trạng cáu kỉnh của nó để rồi có những sách lược chiến thắng từng con thác, từng tảng đá. Ông chủ động tiến, lùi, sang trái, sang phải để vượt thạch trận. Người ta gọi ông là người chỉ huy tài năng cũng bởi vậy.

Tinh thần dũng cảm, ý chí dũng mãnh của ông lái đò được thể hiện qua từng hành động: “khi thì kẹp chặt lấy cuống lái, khi thì chủ động sai bơi chèo lên, khi cười thác vượt ghềnh, khi chặt đôi con sóng”. Trên thạch trận, có bao nhiêu trùng vi là bấy nhiêu nguy hiểm mà người lái đò phải đối mặt. Nếu không có tinh thần dũng cảm, ý chí dũng mãnh thì không thể nào làm được việc đó. Giữa thiên nhiên

kì vĩ và hung bạo, người lái đò thể hiện một tư thế làm chủ, hiên ngang chế ngự những con sóng dữ. Hình ảnh người lái đò chính là hình ảnh một người anh hùng trên sông nước, một người lao động chế ngự được thiên nhiên.

Viết về người lái đò, Nguyễn Tuân không ca ngợi trực tiếp nhân vật mà chỉ thông qua những lời miêu tả và chiến thắng thạch trận cũng đủ giúp người đọc hình dung ra vẻ đẹp, tài nghệ của ông. Trên trang viết của Nguyễn Tuân, người lái đò không chỉ được chú trọng về phẩm chất anh hùng mà còn nhấn mạnh vẻ đẹp một người nghệ sĩ, một: “tay lái ra hoa”. Tài nghệ thuần thực, điêu luyện đã nâng tới mức kĩ xảo. Với tác giả, vốn quan niệm “mỗi trang đời là một trang nghệ thuật”, nghệ sĩ là một hình tượng điển hình trong tư duy sáng tạo văn học của ông. Trong tác phẩm này, nhà văn miêu tả công việc lái đò giống như một nghệ thuật: “Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép, vút, vút... Cửa ngoài rồi cửa trong cùng. “Thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được”. Câu văn miêu tả rất tinh tế. Phải có sự khéo léo, thuần thực trong nghề nghiệp thì người lái đò mới điều khiển phương tiện của mình được như vậy. Người ta coi ông là nghệ sĩ trong nghệ thuật vượt thác, con thuyền vượt sóng dữ, đá lớn để tô đậm thêm tài nghệ sĩ càng đọc càng ca ngợi, tôn vinh của người lái đò.

Người lái đò không chỉ là anh hùng sông nước, một nghệ sĩ vượt thác mà còn là một người lao động bình dị giữa đời thường, những con người đã cống hiến thầm lặng mà cao cả. Những con người say mê với công việc, tình yêu với nghề nghiệp mà bất chấp hiểm nguy, vất vả. Nguyễn Tuân không gọi nhân vật với cái tên cụ thể, chỉ đơn giản là “ông lái đò”, tên gọi gắn liền với nghề nghiệp để khắc họa hình ảnh người lao động bình dị giống bao người khác. Sau bao gian khổ, khốc liệt dữ dội, ông cũng chỉ muốn trở về nhà, trở về với cuộc sống bình thường, thư thái và lạc quan. Tâm thế này không phải ai cũng có được, nhất là những người trở về từ cõi chết. Một tâm hồn đẹp đẽ, bình dị mà cao quý, linh thiêng.

Hình tượng nhân vật người lái đò hiện lên với ba khía cạnh nổi bật: người anh hùng sông nước, người nghệ sĩ tài hoa và người lao động chân chất. Bằng cái

tài miêu tả, quan sát, cách lựa chọn góc nhìn trần thuật và đặc biệt là cách vận dụng ngôn từ đúng, đắt và đẹp. Tài năng nghệ thuật của Nguyễn Tuân là không thể chối cãi, nhưng để xây dựng một hình tượng nhân vật kiệt xuất đến vậy phải cần cả cái tâm, cái tâm yêu quý, kính trọng con người.

Tham khảo thêm nhiều tài liệu ôn thi THPT QG 2021 tại:

<https://megabook.vn/>